

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng
đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Thông tư số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 186/TTr-SGDĐT ngày 19/12/2013; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 101/TC-QLNS ngày 11/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục - Đào tạo, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Hủy bỏ các văn bản: Công văn số 1688/UBND-TH ngày 17/8/2007 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phúc đáp Tờ trình số 102/TT-SGD&ĐT ngày 03/8/2007 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 828/UB-VX ngày 31/5/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thi giáo viên giỏi các cấp học./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo(b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL)(b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH Kon Tum;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KTTH3, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Hải

QUY ĐỊNH

**Về nội dung chi, mức chi trong việc tổ chức các kỳ thi
và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nội dung chi, mức chi trong việc tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum, gồm:

1. Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm;
2. Tổ chức các kỳ thi:
 - a. Thi tốt nghiệp;
 - b. Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp;
 - c. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia lớp 12 của tỉnh, thi học sinh giỏi cấp quốc gia;
 - d. Thi giáo viên dạy giỏi;
 - e. Các kỳ xét tốt nghiệp, xét tuyển sinh hàng năm;
 - f. Thi nghề phổ thông hàng năm;
 - g. Thi tin học trẻ cấp tỉnh hàng năm;
 - h. Thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố;
 - i. Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố;
 - j. Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh.
 - k. Các kỳ thi cấp toàn quốc, cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố qua mạng;
 - l. Các kỳ thi khác hàng năm do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức;
3. Tổ chức các nhiệm vụ khác có liên quan:
 - a. Tập huấn các đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia;
 - b. Các nhiệm vụ khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi cụ thể

1. Quy định các nội dung chi, mức chi các hoạt động chuyên môn ngành giáo dục và đào tạo (do Sở GD-ĐT tổ chức) theo Phụ lục đính kèm.

2. Ngoài các kỳ thi và nội dung chi, mức chi quy định tại khoản 1 điều này, tùy thuộc vào dự toán ngân sách của đơn vị, được áp dụng mức chi không quá 70% mức chi tương ứng tại Phụ lục cho các nội dung sau:

- a. Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp;

- b. Các kỳ xét tốt nghiệp, xét tuyển sinh hàng năm;
- c. Thi nghề phổ thông hàng năm;
- d. Thi tin học trẻ cấp tỉnh hàng năm;
- e. Thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố;
- f. Các kỳ thi cấp toàn quốc, cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố qua mạng;
- g. Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh.

* Riêng đối với thi giáo viên dạy giỏi: cấp huyện, thành phố áp dụng mức không quá 80% cấp tỉnh; cấp trường áp dụng mức không quá 50% cấp tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho các nội dung trên được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho sự nghiệp giáo dục và từ nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt quá thẩm quyền xử lý, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NGÀNH GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2013/QĐ-UBND ngày 20 / 5 /2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm			
1.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm			Theo qui định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.
1.2	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập	Câu	45	
1.3	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu	40	
1.4	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm	Người /ngày	160	Không áp dụng cho cán bộ thuộc Sở GD&ĐT
2	Ra đề thi (chi tổ chức rà soát, xây dựng cấu trúc, ma trận đề thi, xây dựng đề thi mẫu)			
2.1	Chỉ ra đề thi chính thức và dự bị (chỉ cho cán bộ ra đề thi)			
	- Thi trắc nghiệm	Người /ngày	210	
	- Thi tự luận	Người /ngày	350	
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người /ngày	525	
	- Thi chọn đội tuyển tỉnh thi quốc gia	Người /ngày	735	
2.2	Chỉ phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/Ban ra đề thi			
	- Chủ tịch hội đồng	Người /ngày	245	
	- Phó chủ tịch thường trực	Người /ngày	220	
	- Các phó chủ tịch	Người /ngày	200	
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24)	Người /ngày	160	
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người /ngày	80	
2.4	Chỉ phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi tốt nghiệp	Người /ngày		
	- Chủ tịch hội đồng	Người /ngày	210	
	- Các phó chủ tịch	Người /ngày	180	
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24)	Người /ngày	150	
	- Tiền ăn cách li cho các thành viên (Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên, thư ký, giám sát, bảo vệ vòng	Người /ngày	105	
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ	Người /ngày	80	
3	Tổ chức coi thi (phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/Ban coi thi)			
	- Chủ tịch hội đồng	Người /ngày	190	
	- Các phó chủ tịch	Người /ngày	175	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	Người /ngày	150	
	- Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ, nhân viên y tế	Người /ngày	70	
4	Tổ chức chấm thi			
4.1	Chấm bài thi tự luận			
	- Thi tốt nghiệp	Bài	11	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)	Ghi chú
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Bài	45	
	- Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi thi quốc gia	Bài	60	
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt	160	
	- Chi cho việc thuê máy nghe băng đĩa (để chấm thi nói)			Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao
4.2	Chăm bài trắc nghiệm			
	- Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người /ngày	245	
	- Chi cho thuê máy chấm thi			Căn cứ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao
4.3	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi			
	- Chủ tịch hội đồng	Người /ngày	210	
	- Các phó chủ tịch	Người /ngày	190	
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người /ngày	150	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người /ngày	80	
5	Phúc khảo bài thi			
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia phúc khảo bài thi tốt nghiệp	Người /ngày	110	
	- Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia phúc khảo bài thi chọn HS giỏi	Người /ngày	175	
6	Các nhiệm vụ khác có liên quan công tác thi			
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi			
	Trưởng đoàn thanh tra	Người /ngày	210	áp dụng đối với cán bộ
	Đoàn viên thanh tra	Người /ngày	150	làm công tác thanh tra
	Thanh tra viên độc lập	Người /ngày	175	kiểm nhiệm
7	Tổ chức hội thi giáo viên giỏi, giáo viên tài năng, giáo viên làm và sử dụng đồ dùng dạy học cấp tỉnh, ra đề kiểm tra, chấm sáng kiến kinh			
7.1	Chi cho công tác quản lý			
	- Chủ tịch, Phó chủ tịch	Người /ngày	70	
	- Thư ký, ủy viên	Người /ngày	55	
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng	Đợt	250	
	- Nhân viên phục vụ	Người /ngày	50	
7.2	Chấm thi giáo viên giỏi toàn diện, giáo viên giỏi chuyên đề			
	- Định mức chấm thi (dự giờ 1 tiết)	Tiết	38	
	- Chấm bài kiểm tra năng lực giáo viên, bài soạn giáo án	Bài soạn	38	
7.3	Ra đề kiểm tra học kỳ, kiểm tra lại cho cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, các Hội			



TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)	Ghi chú
	Ra đề kiểm tra có đáp án	Đề	375	
	Duyệt đề kiểm tra	Đề	50	
	In sao đề	Đề	25	
8	Khen thưởng đạt giải cấp tỉnh			
8.1	Khen thưởng Giáo viên			
	Giải Nhất	Giải	500	
	Giải Nhì	Giải	375	
	Giải Ba	Giải	250	
	Giải Khuyến khích	Giải	200	
8.2	Khen thưởng Học sinh			
	Giải Nhất	Giải	250	
	Giải Nhì	Giải	200	
	Giải Ba	Giải	150	
	Giải Khuyến khích	Giải	100	
8.3	Đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng dạy học			
	Loại xuất sắc	Đề tài	500	
	Loại tốt	Đề tài	375	
	Loại khá	Đề tài	250	
9	Khen thưởng học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia			
	Giải nhất	Giải	3.000	
	Giải nhì	Giải	2.500	
	Giải ba	Giải	2.000	
	Giải khuyến khích	Giải	1.000	
10	Khen thưởng đối với học sinh đạt giải khu vực và các giải khác			Bằng 50% của giải quốc gia tương ứng
11	Mức chi dạy bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia	Đồng/tiết	150	Tổ chức hằng năm tại trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

*** Ghi chú :** - Mua vật tư, VPP, in các loại giấy thi, phiếu trả lời trắc nghiệm, in thẻ dự thi, phù hiệu giám thị/cán bộ coi thi, phương tiện đi lại, vận chuyển đề thi, đồng phục cho đội tuyển HSG tỉnh thi quốc gia ... thanh toán theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao.